

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thân;

+ Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 523/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ 4, ấp D, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1987; cư trú tại: Tổ 4, ấp D, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn C chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; hôn nhân là tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại Trảng Bàng. Cuộc sống không

hạnh phúc nên chị H chuyển về ấp D, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh sinh sống. Anh C cũng chuyển về sống cùng. Quá trình chung sống không hạnh phúc nhưng chị vẫn tiếp tục sống nhưng đến tháng 7 năm 2018 đến nay, anh C không chung thủy dẫn đến mâu thuẫn của anh, chị càng gay gắt hơn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn C.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn C có một con chung là cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 14/01/2007. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu T theo nguyện vọng của cháu T; chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2018, anh Lê Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị H thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn nhưng anh C không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn. Cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường, thời gian gần đây có cãi nhau do chị H ngăn cản khi anh uống rượu với bạn bè. Anh xét thấy còn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh C thống nhất với trình bày của chị H về số con chung, họ, tên, ngày sinh và đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng nếu anh chị ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Lê Thị H vẫn giữ ý kiến ban đầu.

Anh Lê Văn C thay đổi ý kiến: Anh đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn C; về con chung: giao chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 14/01/2007, ghi nhận chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản, nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn C chung sống vợ chồng từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, do tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H yêu cầu được ly hôn, anh C đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh C chung sống vợ chồng từ năm 2006, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm. Đến năm 2012, chị H chuyển về ấp D, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh sinh sống. Tháng 8/2018, chị H đã gửi đơn xin ly hôn với anh C nhưng được Tòa án động viên nên chị H rút đơn. Đến nay vẫn không chung sống hạnh phúc nên chị H tiếp tục xin ly hôn và tại phiên tòa, anh C đồng ý ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị Lê Thị H và anh Lê Văn C là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn C thống nhất giao 01 con chung là cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 14/01/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu T; chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn C.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 14/01/2007. Ghi nhận chị Lê Thị H không yêu cầu anh Lê Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Lê Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Lê Văn C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005734 ngày 19/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Lê Thị H và anh Lê Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/11/2018.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (O).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Oanh